

Tiến Sĩ Châu Trần

Nguyễn Thị Thêm



Nghe cái tựa đề hơi lạ phải không? Tiến Sĩ ở đây không phải do nhà nước ta cấp, cũng không phải là hàm vị Tiến sĩ đang nổi lên đầy cộm ở quê nhà. Tuy nhiên nó cũng chỉ là cái tên “Thùng rỗng kêu to”. Là một hàm vị ma không nói lên được trình độ học vấn tương đương. Cái hàm vị đó tôi không áo mũ cân đai lên trước bàn dân thiên hạ để nhận, mà cười ngất thoải mái, cái cười bật ra để tống hết hết bao phiền muộn, uẩn ức.

Hàm vị trời ơi "Tiến Sĩ" đó do nhóm bạn già thời Trung học đặt ra và âu yếm gọi mỗi khi lên email chít chát. Họ không chút đổ kỵ vì bị thua tôi cả một thời trai tráng dù mài đèn sách và lăn lóc thê lương trong những trại tù cải tạo.

Bắt đầu như thế này. Nhưng trước hết tôi xin đính chánh là tôi chỉ kể xuất xứ một cái tên. Không ngụ ý chê bai hay thù địch. Tôi nói thiệt, tôi cũng thích cái tên này lắm. Vì nghe như mình cũng văn hóa cao cấp, cũng ăn học ráo riết lắm, dù chỉ là ăn đói và học chăn trâu.

Đà Nẵng mất vào tháng 3/75. Gia đình tôi (mà không phải mẹ chồng và chồng tôi) quyết định giữ nhà và mượn xe tải chuyển về quê ở Hải Lăng, Quảng Trị. Lúc đó tôi như người mất hồn trong cơn hồng thủy. Gia đình tôi đang ở trong Nam. Thôi rồi từ đây tôi lạc lõng giữa những người không quen thân, với mọi thứ đều xa lạ. Tiếng nói, phong tục, nếp sống và nhất là tôi sẽ sống với chế độ mới - Nhà nước CHXHCN Việt Nam.- Tôi thấm thía câu ca dao:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Thê thảm lắm các bạn ơi! Tay nách con vừa tròn 5 tháng tuổi, nhìn trước mặt nhà con sông Ô Lâu buồn hiu hắt với tiếng mái chèo khua nước. Tiếng gõ lốc cốc diu dặt để đuổi cá vào lưới. Xung quanh ngôn ngữ khó nghe, một vùng quê đầy thành kiến với “dân Sài Gòn”. Mặc dù tôi là dân Biên Hòa, nhưng hễ nói tiếng Nam là dân Saigon ráo rạo. Mỗi lần tôi ra chợ là có dịp các ôn mục hay các O lại cười vì hỏi giá không giống ai.

Chồng tôi đã lên đường đi “cải tạo tư tưởng”. sau khi về quê không được bao lâu. Ngổn ngang trăm mối, tôi nuốt nỗi buồn vào lòng tự nhủ: “Ráng lên, sẽ có một ngày hồi hương. Tôi bị cướp hết giấy tờ thuyền chuyển để tiếp tục dạy học. Tôi dùng chữ “cướp” vì tôi đã xin được giấy tờ chính thức của Ty Giáo Dục do Quân Quản thành phố Đà Nẵng cấp cho để về dạy lại tại Quảng Trị... Thế nhưng “Thủ kho to hơn thủ trưởng”. Ngài Chủ tịch xã gọi tôi lên và tuyên bố:

- Nì! O nì! Bi chừ tui trả quyền công dân lượi cho O. O không được đi dạy, O phải vô hợp tác xã. O lao động tốt chồng O mới được chính phủ Cách Mạng khoan hồng.

Tôi hỏi:

- Nhưng tui được giấy thuyền chuyển của nhà nước về đây dạy học mà.

Hắn nhìn tôi mắt muốn toé lửa.

- Tui nói, rằng O không nghe. Chính quyền mới không xài lối giáo dục Mỹ Ngụy. Lao động là vinh quang.

Tôi cố cãi:

- Nhưng ông đã cho tôi đi học khóa tập huấn giáo dục tư tưởng một tháng ở Triệu Phong, Đông Hà rồi.
- Rằng O còn cãi. Tui nói là không. Ở đây bày choa có toàn quyền quyết định.

Tôi ra về, nước mắt lưng tròng. Thôi phần trắng bảng đen ơi, vĩnh biệt từ đây. Tôi đã thấy cái hố sâu trước mắt. Con đường trở về vô vọng (vì Sài Gòn lúc đó chưa thất thủ), tôi ra bờ sông ngồi một mình thần thờ.

*Nước sông Ô Lâu lặng lẽ buồn trôi,
Biên Hoà yêu dấu quê tôi xa vời,*

*Mẹ cha còn ở cuối trời.
Con vùng vẫy giữa ngất trời bão giông.*

Ngày đầu tiên đi họp đội, tôi ngồi nghe mấy mục, mấy ôn vừa nhai trầu vừa bàn luận. Nửa được nửa mất tôi chỉ biết ngày mai tôi được phân công giữ con trâu Bầu của đội 11 là đội thuộc xóm tôi. “Giữ trâu” tôi la to lên hoảng hốt. Cả đời tôi chưa hề đến gần con trâu. Chỉ thấy qua hình vẽ. Bò thì biết, nhưng trâu thì không? Tôi cố kìm cơn giận dâng lên đầy ứ. Tôi hỏi:

- Vậy giữ trâu là làm sao?
- Mục dẫn trâu ra ngoài đồng cho trâu ăn, xé trạ cho trâu mạp (tắm), xong đem trâu về chuồng nghỉ ngơi. Mục đi cắt cỏ trâu một triềng (gánh) để tối nó ăn, xong đem về nộp đội. Điềm mục được bao nhiêu do đội kiểm tra xem trâu có no không và cỏ mục cắt có đạt yêu cầu không?

Thiệt tình tôi cũng không biết ngoài đồng là ở đâu, cỏ nào trâu ăn được, và cắt ở đâu. Trâu mạp là làm sao, ở đâu và làm gì để điều khiển con trâu. Mọi thứ quay cuồng trong đầu tôi. Bài toán khó còn hơn giải bài thi Tú tài ngày xưa. Tôi nghĩ nhanh trong đầu, mình phải dò hỏi người nào sẽ chặn những con trâu khác và phải làm sao để tìm cách đi cùng với họ. Thế nhưng tôi không quen biết ai và cũng không biết đội có bao nhiêu con trâu và người nào chặn con nào. Tôi về nhà, kể cho mẹ chồng nghe buổi họp đầu tiên. Mẹ chồng tôi nghiêng chặt hai hàm răng đen rưng rức:

- Răng mà lủ ni lại mần ri! Mi cả đời có chộ (thấy) con trâu đâu mà chặn. Chừ mi tính mần răng?

Răng với lợi gì nữa chứ. Bèo dạt hoa trôi, lục bình thì phải xuôi theo dòng nước. Tôi không còn khả năng để làm khác hơn. đành chấp nhận và kiên cường vươn lên.

Sáng mờ sương, tôi dậy sớm, nấu cơm đun khoai ém vào cái lon Guigo, một gói muối mè, một bình ton nước. Cho con bú no nê, đặt nó ngủ lại. Tôi mặc vào bộ đồ lính của chồng, đội cái nón lá, tôi đi hành quân ra mặt trận. Mặt trận cân não và sức lực mà tôi phải đương đầu. Nếu bước đầu tiên này tôi không vượt qua được thì tôi sẽ gục ngã không có ngày về thăm lại mẹ cha.

Tôi tới nhà tìm ông đội trưởng và nhờ dẫn đi dùm, chứ tôi mới về đây có biết ất giáp gì đâu. Con trâu tôi giữ được gọi là trâu Bầu. Bộ lông nó hơi ngả sang màu xám vàng. Nó nhìn tôi, tôi nhìn nó. Đứng trước cửa chuồng tôi không dám bước vô. Tôi sợ nó đá, tôi sợ hai cái sừng nó sẽ húc tôi lòi ruột. Tôi đứng như trời trồng, cái nón lá che hết khuôn mặt xạm đen của tôi dường như đổi sang màu xanh vì sợ. Đột nhiên bác đội trưởng bước tới, vào chuồng cột dây vào cổ con trâu và đưa đầu dây bên kia cho tôi.

- Ri nè! O cứ dẫn nó đi đi, Không răng mô, trâu ni hiền lắm.

Tôi cầm dây dẫn con trâu đi. Mà không phải; con trâu dẫn tôi đi. Tôi đi theo nó như mình mộng du để rời khỏi làng. Ra ngoài đồng vắng, một số trâu đã thả ở đó, đang gặm cỏ. Tôi thầm cảm ơn con trâu Bầu đã dẫn tôi tới đây. Cỏ mọc thưa thớt, con trâu hiền lành đi gặm cỏ. Người ta thả trâu ở đây rồi đi đâu mất. Còn tôi cứ cầm sợi dây đi theo con Bầu vì nếu rời sợi dây tôi làm sao giữ được nó. Trời nắng như thiêu đốt, tôi vẫn lang thang giữa đồng với mấy con trâu. Giá mà tâm trạng tôi thoải mái như bây giờ chắc tôi đã làm thơ:

*Em bước xuống đời, em giữ trâu,
Giữ cho thật chặt nỗi niềm đau,
Bầu ơi! Xin hãy thương em với.
Em giống như Bầu, khác nhau đâu.*

Tới xế trưa, những người nông dân trở lại đem trâu đi tắm. Tôi đi theo họ ra bờ sông, trâu như quen chỗ, xà xuống bến. Con Bầu cũng giựt mạnh sợi dây lao xuống nước. Tôi thiếu điều té nhũ vì sức kéo của trâu. Thôi kệ, tôi cũng đói bụng rồi, tôi tới một gốc cây lấy cơm ra ăn. Trong cơm có vị mặn của những giọt nước mắt không kèm chế lại được. Cô giáo nhỏ nhắn, tha thướt của một thời trên bục giảng hiện ra trước mắt tôi. Trận cuồng phong đã cuốn tôi quay tròn, tơi tả. Gió nồm thổi về khô khốc héo hon. Nhìn bầy trâu cả mấy chục con nằm mạp dưới nước, tôi hốt hoảng thầm nghĩ con nào là con Bầu? Còn phải cắt một gánh cỏ cho trâu. Tiến thoái lưỡng nan, tôi vù chạy về sân họp tác xã. Tôi kiếm bác Đội trưởng nhờ bác lôi dùm con Bầu của tôi lên. Bác nhìn vẻ ngơ ngác của tôi và cười ngất:

- Ngày mai, O cứ lấy vôi quét lên lưng con Bầu. O sẽ tìm ra nó. Có chi mô na.

Tôi thừa thông minh biết đây là trò đùa để chế diễu tôi. Vì vôi gặp nước sẽ tan, trâu khi tắm cả người ngập dưới nước, chỉ chừa cái đầu nhô lên để thở. Tuy vậy, bác đội cũng theo tôi ra sông và kéo con Bầu tôi lên. Tôi đem con Bầu về chuồng và lên đội để nhận triềng giống đi cắt cỏ. Thêm một việc khó. Cắt cỏ gì và cắt ở đâu?

Sân Hợp tác xã vắng ngắt. Bác Đội bảo tôi cứ ra ngoài bờ ruộng tìm cỏ non mà cắt. Tôi quảy đôi gánh lần theo đường làng ra ngoài ruộng. Từng ô ruộng được ngăn bởi một cái bờ cỏ mọc. Tôi loay hoay tìm nơi cỏ mọc cao để cắt. Tôi không thể biết trâu thích loại cỏ nào. Thôi thì cứ cắt bừa miễn đầy gánh. Cỏ dại chen lẫn cây mắc cỡ cắt tay tôi rướm máu. Kiến tha lâu rồi cũng đầy tổ, ham cắt cho đầy thì tôi lại không thể gánh về nổi. Tôi bỏ bớt cỏ ra và gánh về chuồng. Lần đầu tiên ấy, cỏ tôi bị trâu chê và tôi bị trừ điểm. Ngày lao động đó kể như thất bại.

Và vậy nhiều lần chặn con Bàu tôi lại thấy thương yêu nó. Tôi đã biết nó thích ăn loại cỏ nào, biết kêu nó đi hay đứng lại. Tôi dám lại gần sờ lên sừng nó hay vuốt ve lớp lông của nó. Tội thân con Bàu của tôi, nó có rất nhiều rận và ve. Do đó nó còn có tên là con "Bàu ghẻ" mà sau này tôi mới biết.

Có một lần, toàn xã đi bầu ban bệ chi đó. Tôi được lệnh ngày hôm đó dẫn con Bàu đến ăn ở sân cỏ Ủy ban xã. Tôi tới nơi mới biết hôm nay người ta đi bầu. Tôi cột con Bàu ở cột trụ ở Ủy ban và đứng đó nhìn ông đi qua, nhìn bà đi lại. Tôi biết người ta muốn đem tôi làm nhân chứng sống cho sự thất bại của một chế độ. Tôi nhìn đôi mắt con Bàu. Đôi mắt nó nhìn tôi hiền lành như an ủi, chờ che. Tôi thương nó và cũng thương tôi biết bao nhiêu. Tôi yên lặng, nở một nụ cười và kiên nhẫn bắt rận cho con Bàu. Tôi chấp thiên hạ, tôi chấp những người muốn mạ lỵ tôi. Họ thua con Bàu của tôi vì họ là người mà tâm hồn họ bẩn thỉu, nhỏ nhen, đố kỵ.

.....

Ngày tôi được cấp giấy phép vào Nam, tôi đi ra chuồng trâu của đội 11. Tôi chia tay với con Bàu, tôi vuốt bộ lông đã mượt mà của nó. Tôi từ giã nó cũng như từ giã cái làng nhỏ bé đã rèn luyện tôi thành một người lao động chân tay đích thực. Bạn đừng hỏi tôi suốt thời gian lao động ở đó bộ tôi chỉ chuyên giữ con trâu này thôi sao. Không đâu bạn, tôi đã làm tất cả công việc mà một người nông dân miền Bắc đã làm. Cấy lúa, cắt lúa, bứt tốt (cắt gốc rạ) gánh lúa, làm cỏ lúa, đập nước ruộng sâu, ruộng cạn, cuốc đất, trồng khoai, xịt thuốc, vãi phân v...v... và v...v...

Mấy năm sau tôi về lại quê chồng để thăm, nhân dịp đi thăm chồng cải tạo ở Bình Điền. Bác đội trưởng đã dẫn con Bàu đến thăm tôi. Tôi nhìn đôi mắt nó long lanh ướt mà thương. Thì ra, giai thoại con gái Sài Gòn làm dâu Quảng trị được bầu phụ nữ xuất sắc nhất xã được người ta truyền miệng. Và con trâu tôi giữ được có tên là Con trâu Bàu của mụ Trai (Trai là tên chồng tôi). Bạn già tôi nghe kể chuyện đã cười sảng khoái và đặt tên cho tôi là Tiến Sĩ Châu Trần tức chặn trâu. Cái tên yêu thương này chỉ có nhóm bạn già thời Trung học gọi mà thôi. Đôi khi lọt ra ngoài một số người không hiểu đầu đuôi thắc mắc hỏi tôi "Sao có cái tên lạ vậy?".

Ai cũng có một thời đã qua. Hành trình của một đời người dài, ngắn, sướng, vui tùy theo phước báo. Tôi đã lội ngược dòng nên số phận long đong. Nhưng tôi không hối hận. Tôi đã làm tốt vai trò làm dâu, làm vợ, làm mẹ. Ngày chồng tôi được thả về đã nhận từ dân làng có tiếng khắc khe, những lời khen về cô dâu Biên Hoà chịu thương, chịu khó. Thật lòng tôi rất cảm ơn cái làng bé nhỏ của chồng tôi. Cảm ơn những người dân nơi đó đã cho tôi thấy sự vất vả để tạo ra hạt gạo. Tôi đã trưởng thành khi vượt qua giai đoạn thử thách này để vững vàng tiếp nối một giai đoạn thử thách khác trong đời.

*Anh đi cải tạo non xa,
Em cũng cải tạo tại nhà khác đâu
Đập nước, cấy lúa, chặn trâu.
Gặt lúa ruộng cạn, ruộng sâu sá gì.*

Bây giờ, mùa Xuân đã về, ở một nơi không phải quê hương mình mà sao nghe ấm êm chi lạ. Cảm ơn Trời Phật đã cho chồng tôi sống sót trở về. Bây giờ anh chỉ là một người bệnh nhưng anh là một người lính đã hiên ngang bảo vệ quê nhà. Tạ ơn đất nước, tri ân những người lính, những bạn tù Bình Điền đã cho anh một nơi gởi gắm buồn vui. Cảm ơn nước Mỹ đã cho chúng tôi một chốn tạm dung. Cảm ơn các Bác sĩ đã săn sóc cho anh thật chu đáo, để anh ổn định sức khỏe đi hết đoạn đường đời. Cảm ơn các bạn già đã cho tôi một cái tên thật nhiều kỷ niệm. Cảm ơn cuộc đời đã cho tôi một thời để yêu, để học hỏi và để nhớ.

Nguyễn thị Thêm
01/29/13

